

VẤN ĐỀ PHÁT HUY VAI TRÒ QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN VÀ ĐOÀN KẾT DÂN TỘC TRONG SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

ĐOÀN ĐỨC HIẾU (*)

Trong bất kỳ thời đại nào, quần chúng nhân dân cũng là người sáng tạo chân chính ra lịch sử. Nhưng, trình độ sáng tạo của quần chúng đến mức nào lại tùy thuộc vào sự hiểu biết của họ về tự nhiên và xã hội, về sự giác ngộ của bản thân họ, vào tính năng động và trình độ tổ chức của họ,... Đến lượt mình, tất cả những điều này lại phụ thuộc vào trình độ của phương thức sản xuất, vào chế độ xã hội. Vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng ngày càng tăng cùng với sự phát triển của xã hội - đó là một quy luật khách quan.

Trong xã hội chiếm hữu nô lệ và xã hội phong kiến, quần chúng nhân dân bị tước đoạt những quyền tối thiểu nhất của con người, sức sáng tạo của họ cũng do vậy mà bị hạn chế một cách đáng kể, không được phát huy để thúc đẩy tiến bộ xã hội. Dưới chế độ tư bản, những tiền đề vật chất để giải phóng quần chúng nhân dân lao động khỏi ách áp bức bóc lột đã xuất hiện. Nền sản xuất đại công nghiệp được hình thành và cùng với nó, giai cấp công nhân hiện đại đã ra đời với sứ mệnh lịch sử là tập hợp và lãnh đạo các giai cấp, tầng lớp xã hội đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, giải phóng nhân loại, xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn. Với sự ra đời của giai cấp công nhân được vũ trang bằng lý luận Mác-Lênin, vai trò của quần chúng nhân dân dưới chế độ xã hội mới được tăng lên không ngừng,

điều đó trước hết là do bản chất của chế độ xã hội mới, của quan hệ sản xuất mới quy định. Chế độ xã hội ấy là cơ sở để giải phóng quần chúng nhân dân về mọi mặt: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, tư tưởng.

Vai trò của quần chúng nhân dân dưới chế độ xã hội mới được phát huy mạnh mẽ còn do bản chất của cuộc cách mạng xã hội do giai cấp công nhân lãnh đạo quy định. Các cuộc cách mạng xã hội trước kia chỉ giải phóng một bộ phận xã hội và thực chất, nó chỉ thay đổi hình thức bóc lột này bằng hình thức bóc lột khác ngày một tinh vi hơn. Cách mạng xã hội do giai cấp công nhân lãnh đạo là một cuộc cách mạng vĩ đại nhất, sâu sắc nhất và triệt để nhất trong lịch sử loài người. Nó có nhiệm vụ xóa bỏ tận gốc rễ chế độ người bóc lột người để đi đến xây dựng một xã hội không còn giai cấp, trong đó mọi người đều bình đẳng, tự do, ấm no, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân con người, có sứ mệnh giải phóng giai cấp công nhân, quần chúng nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức. Một cuộc cách mạng xã hội vĩ đại, sâu sắc, triệt để như vậy không thể là sự nghiệp của cá nhân, thậm chí của một đảng, mà phải là sự nghiệp của đông đảo quần chúng nhân dân. Và, như V.I.Lênin đã khẳng định, việc xây dựng xã hội mới không phải là sự nghiệp

(*) Tiến sĩ triết học, Trường khoa Mác - Lênin, Trường Đại học Khoa học Huế.

riêng của Đảng Cộng sản, mà là sự nghiệp của tất cả quần chúng lao động. Trong sự nghiệp xây dựng này, "ở mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và cá nhân, mới bắt đầu có một sự tiến lên mau chóng, thật sự, thực sự có tính chất quần chúng, lúc đầu được đa số dân cư tham gia, rồi về sau được toàn thể dân cư tham gia"(1).

Như vậy, có thể nói, chính công cuộc xây dựng chế độ xã hội mới đòi hỏi phải phát huy cao độ tính tự giác và vai trò sáng tạo của quần chúng; đồng thời cũng tạo ra những tiền đề khách quan để phát huy vai trò ấy.

Xuất phát từ những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác-Lênin, Đảng ta đã nhận thức một cách sâu sắc rằng, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, cách mạng muốn thành công phải dựa vào sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc. Đại đoàn kết toàn dân là truyền thống quý báu của dân tộc ta, của nhân dân ta, là một tư tưởng lớn mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra, đồng thời là đường lối chiến lược và nhất quán của Đảng và Nhà nước ta. Đại đoàn kết toàn dân đã trở thành cội nguồn sức mạnh và động lực to lớn để chúng ta xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, trở thành nhân tố quan trọng tạo ra sự ổn định xã hội và thúc đẩy sự phát triển của đất nước.

Đại đoàn kết dân tộc là khối đại đoàn kết giữa các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp xã hội, mọi thành phần kinh tế, mọi giới, mọi lứa tuổi, mọi vùng miền của đất nước; giữa Đảng, chính quyền và đoàn thể các cấp; giữa đảng viên của Đảng và quần chúng, giữa người Việt Nam ở trong nước và người Việt Nam ở nước ngoài trên nền tảng liên minh công - nông - trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đại đoàn kết dân tộc là nhằm phát huy sức mạnh của cả cộng đồng dân tộc,

đưa cả cộng đồng dân tộc vượt qua mọi khó khăn thử thách, phấn đấu vì mục tiêu chung là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trong công cuộc đổi mới, khối đại đoàn kết dân tộc tiếp tục được giữ vững và có những bước phát triển, mở rộng hơn, có nội dung phong phú và đa dạng hơn. Quyền làm chủ của quần chúng nhân dân ngày càng được tôn trọng và phát huy. Chính vì vậy, mặc dù còn nhiều khó khăn, thử thách, xã hội ta vẫn giữ vững sự đoàn kết và ổn định, nhân dân ta càng vững tin vào công cuộc đổi mới do Đảng lãnh đạo. Tuy nhiên, việc xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc còn có những hạn chế, khuyết điểm và đang đứng trước những thử thách mới. Nhiều vấn đề mới của xã hội đang nảy sinh và tích tụ, chúng ta không thể xem nhẹ, như sự suy giảm lòng tin ở một bộ phận nhân dân vào Đảng, vào Nhà nước và chế độ; sự thoái hóa, biến chất của một bộ phận không nhỏ cán bộ Đảng viên, tình trạng tham nhũng, quan liêu, lãng phí; công tác dân vận bị xem nhẹ... Mặt khác, các thế lực thù địch đang lợi dụng những sơ hở của chúng ta để khoét sâu mâu thuẫn xã hội, chia rẽ và phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc. Bằng nhiều thủ đoạn tinh vi và thâm độc, như thông qua các vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để chống phá cách mạng Việt Nam. Chúng sử dụng nhiều hình thức, từ tuyên truyền, vu khống đến việc tổ chức móc nối, gây dựng cơ sở phản động, nhằm thực hiện "âm mưu diễn biến hòa bình", gây mất ổn định chính trị - xã hội, tiến tới bạo loạn lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Chúng ra sức hoạt động chống phá sự thống nhất đất nước và khối đại đoàn kết

(1) V.I.Lênin. *Toàn tập*, t.33. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1976, tr.123.

toàn dân tộc, tạo cơ hội cho sự can thiệp từ bên ngoài.

Trong giai đoạn cách mạng hiện nay ở nước ta, Đảng ta càng khẳng định tầm quan trọng đặc biệt của khối đại đoàn kết dân tộc và nâng sức mạnh đó lên tầm cao mới trong tiến trình đổi mới đất nước theo định hướng chủ nghĩa xã hội. Để thực hiện được mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế – xã hội 10 năm từ 2001 đến 2010 là *“đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao rõ rệt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại”*(2), Đảng ta xác định:

Một là, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân thành nguồn sức mạnh và động lực to lớn để tranh thủ thời cơ, đẩy lùi nguy cơ, thực hiện thắng lợi chiến lược phát triển bền vững đất nước: *“Động lực chủ yếu để phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo, kết hợp hài hòa các lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế, của toàn xã hội”*(3). Tại Hội nghị Trung ương lần thứ 7 khóa IX, Đảng ta khẳng định mục tiêu trong thời gian tới là : củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, giữ vững độc lập, thống nhất Tổ quốc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Hai là, lấy đoàn kết toàn dân tộc làm điều kiện để thực hiện đầy đủ nhất quyền làm chủ của nhân dân. Trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân, Đảng ta đã xác định xây dựng và phát

huy quyền làm chủ ở cơ sở trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội, trong đó thực hiện quyền làm chủ về kinh tế là trọng tâm.

Ba là, củng cố khối đoàn kết toàn dân tộc, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chia rẽ của các thế lực thù địch. Trước đây cũng như hiện nay, các kẻ thù xâm lược nước ta đều dùng chính sách “chia để trị” nhằm chia rẽ khối đoàn kết toàn dân tộc, thậm chí gây nên tình trạng mâu thuẫn, đối đầu trong các bộ phận nhân dân để phá hoại ta từ bên trong kết hợp với sự phá hoại từ bên ngoài. Do đó, Đảng ta xác định củng cố khối đoàn kết toàn dân, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chia rẽ của các thế lực thù địch là một nội dung, một nhiệm vụ quan trọng của công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Muốn làm được điều đó, chúng ta cần tạo sự chuyển biến đồng bộ giữa các ngành, các cấp, trước hết là các cấp ủy và các tổ chức Đảng, phải bắt đầu từ nhận thức đến tích cực thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, lấy đó làm tiền đề để phát huy tốt nội lực của đất nước, giải phóng mạnh mẽ lực lượng sản xuất, sử dụng tốt các nguồn lực xã hội cho phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững. Việc xây dựng chính sách và pháp luật của Nhà nước cần phải được coi là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân và sinh hoạt dân chủ trong xã hội. Đồng thời, tiếp tục bổ sung và hoàn chỉnh chủ trương, biện pháp xây dựng giai cấp công nhân, nông dân, đội ngũ trí thức – lực lượng nòng cốt của khối đoàn kết dân tộc trong thời kỳ

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.89.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr.86.

đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc với 54 dân tộc anh em, trong đó dân tộc Kinh (Việt) có số lượng dân cư chiếm khoảng 86% dân số, 53 dân tộc thiểu số có số lượng dân cư chiếm khoảng 36% dân số. Đồng bào các dân tộc thiểu số sống chủ yếu ở các vùng thuộc miền núi, biên giới, hải đảo... Đây là những địa bàn chiến lược trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng. Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, vấn đề dân tộc và quan hệ giữa các dân tộc trong đại gia đình dân tộc Việt Nam đã có bước phát triển mới về chất. Đảng ta luôn coi vấn đề đại đoàn kết dân tộc là cội nguồn sức mạnh cho mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Ngay sau khi mới thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hiến pháp của Nhà nước ta đã khẳng định: ngoài sự bình đẳng về quyền lợi, những quốc dân thiểu số được giúp đỡ về mọi phương diện để tiến kịp trình độ chung. Trong mọi giai đoạn cách mạng, Đảng ta luôn kịp thời đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn về vấn đề dân tộc và công tác dân tộc. Đại hội lần thứ II của Đảng đã khẳng định: các dân tộc sống trên đất nước Việt Nam đều được bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, đoàn kết giúp đỡ nhau để kháng chiến và kiến quốc. Kiên quyết chống chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, đánh đổ âm mưu gây thù hằn, chia rẽ dân tộc của đế quốc và bè lũ tay sai. Cải thiện đời sống của các dân tộc thiểu số, giúp đỡ họ tiến bộ về mọi mặt, đảm bảo cho họ tham gia chính quyền và dùng tiếng mẹ đẻ trong giáo dục ở các địa phương thiểu số. Đại hội lần thứ VII của Đảng đã xác định mô hình chủ nghĩa xã hội mà chúng ta đang xây dựng có đặc trưng cơ bản là "các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ"⁽⁴⁾. Nghị quyết Đại

hội lần thứ VII cũng chỉ rõ: thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giữa các dân tộc, tạo mọi điều kiện để các dân tộc phát triển đi lên con đường văn minh, tiến bộ, gắn bó mật thiết với sự phát triển của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Tôn trọng lợi ích, truyền thống văn hóa, ngôn ngữ, tập quán, tín ngưỡng của các dân tộc. Chống tư tưởng dân tộc lớn và dân tộc hẹp hòi, kỳ thị và chia rẽ dân tộc. Đặc biệt, tại Đại hội lần thứ IX của Đảng, trên cơ sở tổng kết 15 năm đổi mới và kế thừa những chủ trương, quan điểm về vấn đề dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc, Đảng ta đã khẳng định: "Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc luôn luôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng. Thực hiện tốt chính sách các dân tộc bình đẳng, đoàn kết tương trợ, giúp nhau cùng phát triển"⁽⁵⁾.

Trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhất là công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc, đoàn kết các dân tộc nhằm tạo ra nguồn lực to lớn cho sự phát triển đất nước là yêu cầu bức thiết và mang tầm chiến lược. Đảng ta chủ trương thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, nhằm tạo nên sự bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau cùng phát triển; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội, phát triển sản xuất hàng hóa, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, xóa đói, giảm nghèo, mở mang dân trí, giữ gìn, làm giàu và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; thực hiện công bằng xã hội giữa các dân tộc, giữa

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1991, tr.111.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Sđd., tr.127.

miền núi và miền xuôi, đặc biệt quan tâm nơi gặp nhiều khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng trước đây là căn cứ cách mạng. Tích cực thực hiện chính sách ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân tộc thiểu số, tạo nguồn nhân lực cho miền núi. Động viên và phát huy vai trò của những người tiêu biểu, người có uy tín trong dân tộc và ở địa phương, như già làng, trưởng bản, người có công với nước, với cách mạng. Chống sự kỳ thị, chia rẽ dân tộc, tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi, dân tộc cực đoan, khắc phục tư tưởng tự ti, mặc cảm dân tộc. Tất cả những chính sách, chủ trương đó đều nhằm mục đích phát huy cao độ sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chính sách đối với tôn giáo, tín ngưỡng là một nội dung quan trọng của đoàn kết dân tộc, là nhu cầu chính đáng của một bộ phận nhân dân. Đảng ta chủ trương thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật. Thực hiện sự đoàn kết giữa đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, giữa đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo nào. Chăm lo xây dựng và phát triển đời sống kinh tế, văn hóa, nâng cao đời sống của đồng bào. Mặt khác, đồng bào theo đạo và các vị chức sắc tôn giáo có nghĩa vụ làm tròn trách nhiệm công dân đối với Tổ quốc, sống "tốt đời đẹp đạo", "kính Chúa yêu nước", phát huy những giá trị tốt đẹp về văn hóa và đạo đức của tôn giáo. Từng bước hoàn thiện pháp luật và tín ngưỡng về tôn giáo. Nghiêm cấm việc lợi dụng vấn đề dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động trái pháp luật, gây chia rẽ nhân dân, dân tộc và tôn giáo, gây rối, xâm phạm an ninh quốc gia.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể nhân dân là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, nơi thể hiện ý chí, nguyện vọng của nhân dân, tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, góp sức xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh; phát huy khả năng tham gia bầu cử, ứng cử của nhân dân; xây dựng chủ trương, chính sách, pháp luật, tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện đường lối, chính sách, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tham gia công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, thực hiện giám sát của nhân dân đối với công tác và đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, công chức, đại biểu dân cử và các cơ quan nhà nước; giải quyết những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân.

Là tổ chức chính trị to lớn nhất, có sứ mệnh lịch sử lãnh đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa, do đó, Đảng vừa là một thành viên của Mặt trận, vừa là lực lượng lãnh đạo Mặt trận, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng vững chắc. Quyền lãnh đạo Mặt trận không phải do Đảng tự phong cho mình, mà là được nhân dân thừa nhận. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: Đảng không thể đòi hỏi Mặt trận thừa nhận quyền lãnh đạo của mình, mà phải tỏ ra là một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và chân thực nhất. Chỉ trong đấu tranh và công tác hàng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo. Để làm được việc này, Người khẳng định: Đảng phải liên hệ mật thiết với quần chúng, phải kiên quyết giữ vững liên minh công nông trong mọi giai đoạn của cách mạng Việt Nam, phải bảo đảm thực hiện Mặt trận dân tộc thống nhất chặt chẽ và rộng rãi, đoàn kết tất cả mọi người yêu nước chung quanh Đảng. Đảng lãnh đạo Mặt trận trước hết bằng

việc xác định chính sách mặt trận đúng đắn, phù hợp với từng giai đoạn, từng thời kỳ cách mạng; bằng những nghị quyết của Đảng đối với công tác mặt trận; bằng những Đảng viên ưu tú của Đảng có đủ năng lực và phẩm chất lãnh đạo, tổ chức Mặt trận ở các cấp; phải thực hiện sự lãnh đạo của mình theo các nguyên tắc của Mặt trận. Đảng phải dùng phương pháp vận động, thuyết phục, giáo dục, nêu gương, lấy lòng chân thành để đối xử, cảm hóa, kêu gọi tinh thần tự nguyện, tự giác của quần chúng. Hết sức tránh gò ép, bắt buộc, quan liêu, mệnh lệnh, không thể và không lấy quyền uy của mình để buộc các thành viên khác trong Mặt trận phải tuân theo. Đảng phải thực sự tôn trọng các thành viên khác trong Mặt trận.

Muốn lãnh đạo Mặt trận, lãnh đạo khối đại đoàn kết toàn dân, trong nội bộ của Đảng phải thực sự đoàn kết nhất trí. Sự đoàn kết của Đảng là cơ sở vững chắc cho việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Sự đoàn kết của Đảng càng được củng cố thì sự đoàn kết dân tộc càng được tăng cường. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy rằng, phải giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình. Đảng đoàn kết, dân tộc đoàn kết và sự gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân đã tạo nên sức mạnh bên trong của cách mạng Việt Nam để vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, chiến thắng mọi kẻ thù, đi tới thắng lợi cuối cùng của cách mạng. "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công" - đó là điều mà Người đã căn dặn chúng ta.

Tổ chức tốt các phong trào xã hội, phong trào nhân dân thì đưa yêu nước, như xóa đói, giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, tình thương, từ thiện, xây dựng đời sống văn hóa, đoàn kết, xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, kế hoạch hóa dân số và kế hoạch hóa gia đình, thanh niên tình

nguyên... gắn liền với việc thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước trong từng thời kỳ nhất định. Đó cũng là những hình thức, những biện pháp tích cực để phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong phong trào cách mạng.

Quán triệt sâu sắc quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã đề ra những chủ trương, chính sách đúng đắn nhằm tập hợp rộng rãi lực lượng của quần chúng nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo nên sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa. Nhờ xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân gắn với việc phát huy dân chủ trong đời sống xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng, công cuộc đổi mới của chúng ta đã và đang giành được những thắng lợi to lớn, cách mạng Việt Nam đã chuyển sang giai đoạn mới, giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong giai đoạn cách mạng mới này, động lực chủ yếu để phát triển đất nước, như Đảng ta đã khẳng định, vẫn là xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo. □

Tóm tắt: *Quần chúng nhân dân là lực lượng chân chính sáng tạo nên lịch sử. Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, nhờ sức mạnh vô địch của lực lượng này, đã đạt được những thành tựu to lớn trên mọi phương diện: chính trị, kinh tế và văn hoá - xã hội... Trong bài viết này, tác giả đã có sự phân tích xác đáng nhằm luận chứng rõ vì sao việc phát huy vai trò của quần chúng nhân dân và đoàn kết dân tộc là động lực thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở nước ta hiện nay.*